

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1345 /QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy, áp dụng từ khóa 63 (tuyển sinh năm 2021)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017 và Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành quy định và quy trình cập nhật và tổ chức đánh giá chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-ĐHKTQD ngày 22/02/2021 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký và các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học hình thức đào tạo chính quy của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo và Biên bản thông qua các chương trình đào tạo cập nhật năm 2021 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 15 tháng 7 năm 2021;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản mô tả chương trình đào tạo của 39 chương trình đào tạo, trình độ đại học, hình thức đào tạo chính quy áp dụng từ khóa 63 tuyển sinh năm 2021 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

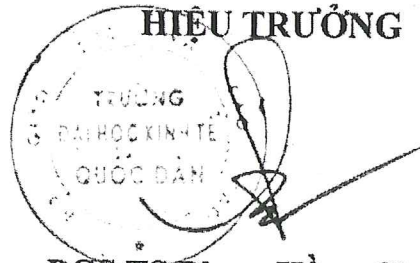
(có Bản mô tả chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

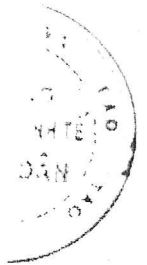
Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường khoa, Viện trưởng, Trưởng bộ môn, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- BGH (để c/đạo);
- Như Điều 3;
- Công TTĐT Trường (để t/báo);
- Lưu P.TH, P.QLĐT.



PGS.TS Phạm Hồng Chương



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1345/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

1. THÔNG TIN CHUNG

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME: TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO /LEVEL OF EDUCATION:	CỬ NHÂN LUẬT /BACHELOR OF LAW ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	LUẬT
MÃ NGÀNH/CODE:	7380101
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO /TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO /LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

2. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Mục tiêu đào tạo

Mã hóa (Code)	Mục tiêu (Objectives)	Mô tả (Description)
PG1	Về kiến thức: có kiến cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội, có kiến thức chuyên sâu về pháp luật.	- Đào tạo cử nhân Luật có kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị, xã hội; - Có kiến thức cơ bản, nền tảng về pháp luật; có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật; - Có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, hợp đồng, giải quyết tranh chấp.
PG2	Về kỹ năng: Có kỹ năng nghề nghiệp cơ bản để thực hiện được các công việc chuyên môn của ngành Luật, như: khả năng giao tiếp, trình bày, thuyết trình; kỹ năng làm việc nhóm; Sử dụng	- Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; - Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; - Có kỹ năng sử dụng máy tính để tìm kiếm thông tin và làm việc trong môi trường internet; - Có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ vào các công việc chuyên môn của ngành Luật; - Có kỹ năng vận dụng linh hoạt kiến thức của ngành Luật để giải quyết các vấn đề pháp lý. - Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin,

Mã hóa (Code)	Mục tiêu (Objectives)	Mô tả (Description)
	máy tính thành thạo; sử dụng tiếng Anh phục vụ công việc chuyên môn.	chứng cứ để giải quyết hợp lý các vấn đề pháp lý.
PG3	Về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm: Có đủ năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm với các công việc mình đảm trách trong khuôn khổ tuân thủ các quy định, quy tắc và định hướng chung.	<ul style="list-style-type: none"> - Có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức và có trách nhiệm với xã hội; - Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; - Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; - Biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và các quy định của luật pháp; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm được giao; - Có năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; có năng lực đánh giá, đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.2. Về nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Cử nhân ngành Luật có thể việc làm tại các địa chỉ sau:

- Làm việc trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương trong hệ thống lập pháp, hành pháp, tư pháp.

- Làm việc trong các tổ chức hành nghề luật, cung cấp dịch vụ pháp lý như: văn phòng, công ty luật; văn phòng công chứng; văn phòng thừa phát lại; trung tâm trọng tài thương mại; trung tâm hoà giải thương mại.

- Làm việc tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong và ngoài nước;

- Làm việc trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế;

- Làm việc tại các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ.

3. CHUẨN ĐẦU RA

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
Chuẩn đầu ra về kiến thức	Sinh viên có nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng lĩnh hội, tuân thủ tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	CĐR1
	Sinh viên hiểu được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập các môn học khác và các tri thức của nhân loại vào đời sống thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.	CĐR2

CĐR	Mô tả	Mã CĐR
	Hiểu biết được các kiến thức nền tảng về pháp luật.	CĐR3
	Có kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật.	CĐR4
	Có kiến thức chuyên sâu của một số lĩnh vực pháp luật hành chính, hình sự, dân sự, hợp đồng, giải quyết tranh chấp	CĐR5
Chuẩn đầu ra về kỹ năng	Kỹ năng sử dụng tiếng Anh pháp lý phục vụ công việc	CĐR6
	Kỹ năng sử dụng máy tính có kết nối mạng để tìm kiếm thông tin, tìm kiếm văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công việc.	CĐR7
	Kỹ năng phân tích, tổng hợp thông tin của các tình huống pháp lý	CĐR8
	Kỹ năng làm việc nhóm	CĐR9
	Kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý	CĐR10
	Có kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình;	CĐR11
CĐR Ngoại ngữ	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR12
CĐR Tin học	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Có kỹ năng khai thác internet phục vụ cho công việc.	CĐR13
Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;	CĐR14
	Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;	CĐR15
	Có năng lực lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch; đề xuất sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	CĐR16
	Có đạo đức nghề nghiệp	CĐR17
	Biết tuân thủ quy tắc, quy định của cơ quan, tổ chức, địa phương và các quy định của luật pháp; nhận thức đúng đắn về trách nhiệm được giao.	CĐR18

4. TIÊU CHÍ TUYỂN SINH

Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

5.1. Quy trình đào tạo

Quy trình đào tạo theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bậc đại học hệ chính quy đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp và cấp bằng (theo Thông tư 08/2021)

i. Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp có đủ các điều kiện sau:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;
- b) Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c) Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- d) Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân – sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
- e) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

ii. Sinh viên có quyết định công nhận tốt nghiệp và được cấp bằng trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ học phí, lệ phí theo quy định.

6. CẤU TRÚC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc cơ bản

Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT

Kiến thức	Số TC	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	44	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	84	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	15	05 HP chung của nhóm ngành
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)

2.4. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	128	Không kể GDQP&AN và GDTC

6.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi kỳ 12-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. Kiến thức giáo dục đại cương			44		
	1.1. Các học phần chung			20		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	1	
2	2	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	2	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	2	
4	4	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	1	
5	5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	2	
6	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	1-2-3	
	7	Giáo dục Thể chất Physical Education	GDTC	4		
	8	Giáo dục Quốc phòng Military Education	GDQP	8-11		
	1.2. Các học phần của Trường			12		
7	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	1	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	2	
9	3	Lý luận nhà nước và pháp luật 1 Doctrines of State and Law 1	LUCS1128	3	1	
10	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	1	
	1.3. Các học phần của ngành			12		

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
11	1	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 Doctrines of State and Law 2	LUCS1107	3	2	LUCS1128
12	2	Luật hiến pháp Constitutional Law	LUCS1104	3	2	LUCS1128
13	3	Luật dân sự 1 Civil Law 1	LUCS1112	3	3	LUCS1107
14	4	Luật hành chính Administrative Law	LUCS1114	3	3	LUCS1107
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				84		
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				15		
15	1	Luật dân sự 2 Civil Law 2	LUCS1138	3	4	LUCS1112
16	2	Tư pháp quốc tế Private International Law	LUKD1123	3	6	LUCS1138
17	3	Luật thương mại Law in Commerce	LUKD1196	3	5	LUCS1138
18	4	Luật hình sự 1 Criminal Law 1	LUCS1115	3	3	LUCS1107
19	5	Luật hình sự 2 Criminal Law 2	LUCS1123	3	4	LUCS1107
2.2. Kiến thức ngành				44		
2.2.1 Các học phần bắt buộc				19		
20	1	Luật sở hữu trí tuệ Law on Intellectual Property	LUKD1173	3	5	LUCS1138
21	2	Pháp luật hôn nhân và gia đình Law on Marriage and Family	LUKD1183	3	5	LUCS1138
22	3	Luật tố tụng hành chính Law on Administrative Procedures	LUCS1126	3	6	LUCS1114
23	4	Công pháp quốc tế Public International Law	LUKD1101	3	4	LUCS1107
24	5	Luật lao động Labor Law	LUKD1108	3	4	LUCS1107
25	6	Luật thương mại quốc tế International trade Law	LUKD1112	3	4	LUKD1107
26	7	Luật tố tụng dân sự Law on Civil Procedures	LUCS1137	3	6	LUKD1107
27	8	Luật tố tụng hình sự Law on Criminal Procedures	LUCS1127	3	6	LUCS1115
28	9	Luật Hợp đồng Contract Law	LUCS1125	3	7	LUCS1138
29	10	Đề án môn học Luật dân sự Essay on Civil Law	LUCS1120	2	6	LUCS1138
2.2.2 Các học phần tự chọn (SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)				15		

STT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Luật)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết	
30	1	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật History of State and Law	LUCS1121	3	2		
	2	Xây dựng văn bản pháp luật Drafting Legal Documents	LUCS1136	3	5	LUCS1114	
	3	Tâm lý quản lý Psychology in Management	QLKT1126	3	3		
	4	Luật La Mã Roman law	LUCS1139	3	5	LUCS1107	
	31	5	Pháp luật về quyền con người Law on Human Rights	LUCS1132	3	4	LUCS1104
	32	6	Luật học so sánh Comparative Law	LUCS1124	3	7	LUKD1107
	33	7	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	3	
	34	8	Tiếng Anh pháp lý English for Law	LUCS1141	3	5	LUCS1107
	9	Logic học Logics	LUCS1122	3	3		
	10	Luật thuế Việt Nam Vietnam Law on Taxation	LUKD11105	3	6	LUCS1114	
2.3. Kiến thức chuyên sâu (SV tự chọn 5 học phần trong tổ hợp)				15			
35	1	Quản lý học 1 Essentials of Management 1	QLKT1101	3	4		
	2	Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1	QTTH1102	3	5		
	3	Lý luận pháp luật về phòng chống tham nhũng Legal doctrine of anti corruption	LUCS1140	3	4	LUCS1114	
	4	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal Advice Skills	LUKD1193	3	6	LUKD1107	
	36	5	Pháp luật đất đai Land Law	LUKD1194	3	4	LUCS1114
	37	6	Pháp luật an sinh xã hội Law on Social Security	LUKD1165	3	7	LUCS1107
	38	7	Tội phạm học Criminology	LUCS1142	3	8	LUCS1115
	39	8	Pháp luật thi hành án dân sự Laws on Enforcement of Civil Judgements	LUKD11102	3	7	LUCS1137
	9	Chính sách kinh tế Economic Policy	QLKT1104	3	8		
	10	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business communication and negotiation	TMKT1116	3	7		
40	Khóa luận tốt nghiệp <i>Graduation Thesis</i>		LUCS11143	10	8		
Tổng số tín chỉ				128			

7. Mô tả các học phần

TT	Học phần	Mô tả học phần
1	Triết học Mác - Lê Nin/ Marxist-Leninist Philosophy	<p>Học phần trang bị những nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin trong việc nghiên cứu và học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo cũng như các tri thức khác của nhân loại; cho việc vận dụng các tri thức của sinh viên vào đời sống thực tiễn; làm tiền đề trực tiếp để nghiên cứu các bộ phận cấu thành khác của chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp cận môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên, định hướng tư tưởng - chính trị trong chuyên ngành được đào tạo.</p>
2	Kinh tế chính trị Mác Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	<p>Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp và giảm tải, lược bớt những nội dung không còn phù hợp hoặc những nội dung mang tính kinh viện đối với các trường Cao đẳng, Đại học không chuyên lý luận. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và thực tiễn cuộc sống của sinh viên sau này. Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với sinh viên.</p> <p>Học phần này gồm 6 chương: Trong đó Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác- Lênin. Chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc trong nền kinh tế thị trường.; Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế; Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.</p>
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	<p>Nội dung học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học nhằm làm rõ quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa xã hội khoa học; đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học. Từ chương 2 đến chương 7 trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học như; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, Chủ</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
		nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội, nghiên cứu vấn đề dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội- giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội; những vấn đề dân tộc và tôn giáo, vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp cách mạng. Học phần được kết cấu với 6 chương. Chương 1: Làm rõ khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2: Trình bày cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ Chương 3 đến chương 6: Trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là 1 trong 5 học phần thuộc khoa học Mác-Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh được giảng dạy trong hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam. Đây là học phần bắt buộc sinh viên phải tích lũy kiến thức. Đây là môn học quan trọng của khoa học lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là cả một pho lịch sử bằng vàng”. Đó chính là tính khoa học, cách mạng, giá trị thực tiễn sâu sắc trong Cương lĩnh, đường lối của Đảng; là sự lãnh đạo đúng đắn, đáp ứng kịp thời những yêu cầu, nhiệm vụ do lịch sử đặt ra; những kinh nghiệm, bài học có tính quy luật, lý luận của cách mạng Việt Nam và những truyền thống vẻ vang của Đảng. Nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng không chỉ nắm vững những sự kiện, cột mốc lịch sử mà cần thấu hiểu những vấn đề phong phú đó trong quá trình Đảng lãnh đạo cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, cách mạng xã hội chủ nghĩa, từ đó vận dụng, phát triển trong thời kỳ đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay.
6	Ngoại ngữ Foreign Language	Môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh) được thiết kế với 3 học phần. Học phần Tiếng Anh 1 nhằm mục đích trang bị các kỹ năng thực hành ngôn ngữ một cách hiệu quả trong các tình huống trong lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là kỹ năng giao tiếp nơi công sở và trong sinh hoạt hàng ngày. Đồng thời cũng chú trọng vào việc luyện phát âm tiếng Anh, và khả năng sử dụng bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết theo trình độ tương ứng. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức, kinh nghiệm thực tế thông qua các tình huống kinh doanh có thực và thông tin hữu ích từ nhiều nguồn tài liệu đáng tin cậy. Song song với việc học trên lớp sinh

TT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>viên bắt buộc phải đăng ký học thêm online với thời lượng là 26 giờ. Mỗi sinh viên có một tài khoản online được tạo vào đầu khóa học. Tương ứng với các kỹ năng và nội dung bài giảng trên lớp, sinh viên phải hoàn thành cũng bao gồm đầy đủ các phần như: Nghe, Nói, Đọc, Viết, Ngữ Pháp, Từ vựng. Mỗi kỹ năng sẽ có từ 2-3 bài tập nhỏ.</p> <p>Học phần Tiếng Anh 2 dành cho các sinh viên đã hoàn thành học phần Tiếng Anh giao tiếp kinh doanh 1. Khóa học nhằm mục đích trang bị các kỹ năng thực hành Tiếng Anh thông thường (General English) và Tiếng Anh học thuật (Academic English), giúp sinh viên tự tin khẳng định khả năng sử dụng Tiếng Anh trong các kỳ thi năng lực ngôn ngữ quốc tế và trong công việc, cải thiện mặt bằng trình độ tiếng Anh của sinh viên Trường Đại học Kinh tế Quốc dân</p> <p>Học phần Tiếng Anh 3 tập trung vào việc cung cấp cho sinh viên với những kiến thức về lý thuyết, thuật ngữ và nguyên lý kinh tế cơ bản tạo nền tảng vững chắc cho sinh viên học sâu hơn về kinh tế trong những giai đoạn tiếp theo tại đại học Kinh Tế Quốc Dân. Ngoài ra trong học phần này sinh viên được cung cấp từ vựng về các chủ đề đa dạng và ngữ pháp để có thể chuẩn bị tốt cho bài thi theo định hướng IELTS và các bài thi có chứng chỉ quốc tế tương đương.</p>
7	<p>Giáo dục Thể chất Physical Education</p>	<p>Giáo dục thể chất là học phần hướng tới mục tiêu rèn luyện thể chất cho sinh viên, với một hệ thống các bài tập đa dạng được chọn lọc và thực hiện với những phương pháp khoa học nhằm phát triển cơ thể một cách toàn diện, hoàn thiện khả năng vận động, củng cố và nâng cao thể chất cho người tập.</p> <p>Được thiết kế với nhiều nội dung, trong đó, thể dục tự do (TDTD) là một trong những nội dung thi đấu của môn thể dục dụng cụ, là môn thể thao được tổ chức thi đấu trong các kỳ đại hội TDĐT và Olympic. Là môn học vừa mang tính kế thừa vừa mang tính nghệ thuật cao được nhiều người ưa thích.</p> <p>Bên cạnh đó là các môn thể thao tự chọn là một trong các nội dung của môn học Giáo dục Thể chất, là một hệ thống các môn học với các bài tập đa dạng được chọn lọc và thể hiện với những phương pháp khoa học nhằm phát triển cơ thể một cách toàn diện, hoàn thiện khả năng vận động, củng cố và nâng cao thể chất cho người tập</p> <p>Các môn thể thao tự chọn gồm 10 môn: Bóng bàn, Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Cờ vua, Bơi lội, Karatedo, Teakwondo và Tennis. Mỗi môn học gồm 2 tín chỉ, sinh viên chọn và hoàn thành 3 trong số 10 môn thể thao tự chọn</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
8	Giáo dục Quốc phòng Military Education	<p>Chương trình Giáo dục quốc phòng được thiết kế theo yêu cầu đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo với 4 học phần, thời lượng 11 tín chỉ: Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam (3 tín chỉ); Học phần 2: Công tác quốc phòng, an ninh (2 tín chỉ); Học phần 3: Quân sự chung (2 tín chỉ); Học phần 4: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và chiến thuật (4 tín chỉ).</p> <p>Mục tiêu của chương trình đối với sinh viên sau khi học xong chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh là có hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng.</p>
9	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	<p>Học phần Kinh tế học Vi mô 1 được thiết kế với mục tiêu giúp người học nắm bắt được những nguyên lý kinh tế cơ bản trong Kinh tế học và Kinh tế vi mô nói riêng. Kết cấu các bài giảng được trình bày đơn giản, hiện đại. Nội dung môn học được xây dựng phù hợp với kiến thức của giai đoạn 1, đi sâu vào những khái niệm về thị trường, cung- cầu, co giãn của cầu và cung, hành vi người tiêu dùng và doanh nghiệp (Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận), cạnh tranh hoàn hảo và độc quyền, cung - cầu lao động, thất bại thị trường...</p>
10	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	<p>Học phần Kinh tế học vĩ mô giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô để giúp sinh viên hiểu được sự vận hành của nền kinh tế tổng thể. Sinh viên sẽ được giới thiệu các khái niệm cũng như nguyên lý hạch toán cơ bản về thu nhập quốc dân, chỉ số giá tiêu dùng và lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái và cán cân thanh toán. Ngoài ra, sinh viên cũng được tiếp cận với những mô hình đơn giản nhất giải thích sự biến động và vai trò của các chính sách kinh tế vĩ mô trong việc ổn định nền kinh tế</p>
11	Lý luận nhà nước và pháp luật 1 Doctrines of State and Law 1	<p>Học phần có nội dung nghiên cứu những vấn đề lý luận về Nhà nước như: Nguồn gốc của nhà nước, bản chất và các đặc trưng cơ bản của Nhà nước; vị trí, chức năng của Nhà nước; kiểu và hình thức Nhà nước, bộ máy nhà nước. Nội dung của học phần cũng đi vào giới thiệu tổng quát về các kiểu nhà nước cùng với đó là bản chất, bộ máy nhà nước của mỗi kiểu nhà nước trong lịch sử.</p> <p>Các kiến thức cơ bản của học phần lý luận về Nhà nước và pháp luật 1 cung cấp nền tảng lý luận làm tiền đề cho sinh</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
		viên chuyên ngành luật tiếp tục nghiên cứu các môn học luật khác trong chương trình đào tạo cử nhân luật.
12	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	<p>Học phần nằm trong phần kiến thức đại cương của chương trình đào tạo bậc cử nhân khối ngành Kinh tế và Quản trị kinh doanh. Học phần cung cấp những nội dung cơ bản của giải tích toán học về hàm số một biến số và nhiều biến số. Học phần cũng nhằm rèn luyện khả năng tư duy, kỹ năng tính toán và nâng cao khả năng ứng dụng các kiến thức toán học vào phân tích, nghiên cứu các đối tượng kinh tế.</p> <p>Học phần gồm 6 chương: Chương 1, chương 2 đề cập đến giới hạn, phép tính vi phân hàm số một biến số và các ứng dụng trong phân tích kinh tế; chương 3, chương 4 trình bày các kiến thức cơ bản về hàm số nhiều biến số, cực trị của hàm số nhiều biến và các ứng dụng trong phân tích kinh tế; chương 5 trình bày về phép toán tích phân và ứng dụng; chương 6 trình bày các kiến thức cơ bản về phương trình vi phân.</p>
13	Lý luận nhà nước và pháp luật 2 Doctrines of State and Law 2	<p>Nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về pháp luật như nguồn gốc, bản chất, khái niệm, đặc điểm của pháp luật; vai trò của pháp luật, hình thức pháp luật và các kiểu pháp luật trong lịch sử. Cung cấp các kiến thức cơ bản về pháp luật như: quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện và áp dụng pháp luật, cơ chế thực hiện pháp luật, hệ thống pháp luật... Trên cơ sở đó giúp sinh viên hiểu rõ về các vấn đề pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, là nền tảng kiến thức để sinh viên tiếp tục nghiên cứu các môn luật học chuyên ngành khác.</p>
14	Luật hiến pháp Constitutional Law	<p>Học phần có nội dung nghiên cứu lý luận chung về ngành luật Hiến pháp và Hiến pháp; Quá trình hình thành và phát triển của Hiến pháp Việt Nam; nghiên cứu các nhóm chế định cơ bản của ngành luật hiến pháp, như: Các chế định xác định nền tảng của xã hội Việt Nam về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ, đối ngoại, quốc phòng, an ninh; Quyền, nghĩa vụ cơ bản của con người và công dân Việt Nam sống trong xã hội Việt Nam; Việc tổ chức quyền lực nhà nước trong xã hội Việt Nam; Các chế định về tổ chức bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam; Mối quan hệ giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước; Pháp luật bầu cử.</p>
15	Luật dân sự 1 Civil Law 1	<p>Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật dân sự, bao gồm: (1) Những vấn đề chung về Luật Dân sự (khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, những nguyên tắc cơ bản của Luật Dân sự, hệ thống luật dân sự và</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>khoa học luật dân sự, nguồn, cách thức áp dụng các loại nguồn trong pháp luật dân sự của các cơ quan nhà nước); (2) Quan hệ pháp luật dân sự (Khái niệm, đặc điểm, phân loại quan hệ pháp luật dân sự, chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự); (3) Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn và thời hiệu trong pháp luật dân sự; (4) Tài sản, quyền sở hữu và các vật quyền.</p>
16	<p>Luật hành chính Administrative Law</p>	<p>Luật Hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngành Luật Hành chính, gồm có những vấn đề lý luận về Luật Hành chính Việt Nam, đồng thời giới thiệu những quy định cơ bản của pháp luật hành chính như: Hoạt động quản lý nhà nước; Các chủ thể tham gia vào quản lý nhà nước, cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức xã hội và cá nhân (công dân, người nước ngoài, người không quốc tịch); Thủ tục hành chính và việc ban hành quyết định hành chính; Vi phạm hành chính và chế độ xử lý vi phạm hành chính; Các biện pháp bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa trong quản lý nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước, bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước. Ngoài ra, Luật Hành chính Việt Nam còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các môn khoa học pháp lý chuyên ngành khác như Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Luật tố tụng hành chính; Xây dựng văn bản pháp luật...</p>
17	<p>Luật dân sự 2 Civil Law 2</p>	<p>Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các chế định của pháp luật dân sự, bao gồm: (1) Những vấn đề chung về nghĩa vụ dân sự (khái niệm, đặc điểm, các loại nghĩa vụ; các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ; trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ, chuyển giao nghĩa vụ); (2) Hợp đồng (Khái niệm, đặc điểm, phân loại hợp đồng, hợp đồng vô hiệu, giao kết, thực hiện hợp đồng, sửa đổi, chấm dứt hợp đồng); (3) Các hợp đồng thông dụng (Khái niệm và quyền nghĩa vụ của chủ thể trong các hợp đồng thông dụng); (4) Trách nhiệm về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (Khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
		thiệt hại ngoài hợp đồng; xác định thiệt hại phải bồi thường); (5) Thừa kế (Khái niệm về thừa kế, các khái niệm cơ bản trong pháp luật thừa kế, nguyên tắc của pháp luật về thừa kế; các hình thức thừa kế).
18	Tư pháp quốc tế Private International Law	Nội dung học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật điều chỉnh các quan hệ có tính chất dân sự và tố tụng dân sự có yếu tố nước ngoài, bao gồm các vấn đề thuộc kiến thức lý luận về ngành luật như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản, nguồn luật, chủ thể, hiện tượng xung đột pháp luật; các mối quan hệ có tính chất dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài cụ thể như quyền sở hữu tài sản, hợp đồng, thừa kế, hôn nhân và gia đình, lao động... và các quan hệ pháp lý phát sinh từ hoạt động giải quyết tranh chấp phát sinh như tố tụng dân sự quốc tế, trọng tài thương mại quốc tế.
19	Luật thương mại Law in Commerce	Nội dung học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Thành lập và điều hành hoạt động của doanh nghiệp; Chế độ pháp lý đối với các loại doanh nghiệp và các chủ thể kinh doanh khác; Pháp luật về hợp đồng kinh doanh, thương mại; Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, thương mại bằng những phương thức Hòa giải thương mại, Trọng tài thương mại và Tòa án; Pháp luật giải thể doanh nghiệp và giải quyết phá sản.
20	Luật hình sự 1 Criminal Law 1	Học phần nghiên cứu những vấn đề chung của pháp luật hình sự Việt Nam bao gồm các vấn đề cơ bản như: + Các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam; + Phạm vi điều chỉnh của pháp luật hình sự Việt Nam; + Tội phạm và cấu thành tội phạm; + Các giai đoạn thực hiện tội phạm; + Đồng phạm; + Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; + Trách nhiệm hình sự và hệ thống hình phạt; + Nguyên tắc quyết định hình phạt; + Các chế định liên quan đến việc chấp hành hình phạt.
21	Luật hình sự 2 Criminal Law 2	Học phần nghiên cứu phân các tội phạm cụ thể của Luật hình sự Việt Nam, bao gồm: + Các loại tội phạm cơ bản; + Cách định tội danh và phân tích các tội phạm cụ thể trong các điều luật của Luật hình sự Việt Nam;

TT	Học phần	Mô tả học phần
		<ul style="list-style-type: none"> + Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của con người; + Các tội xâm phạm sở hữu; + Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; + Các tội phạm về môi trường; + Các tội phạm về chức vụ.
22	Luật sở hữu trí tuệ Law on Intellectual Property	Nội dung học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật sở hữu trí tuệ. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Khái quát về sở hữu trí tuệ và pháp luật về sở hữu trí tuệ; Quyền tác giả và quyền liên quan; Quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng; Hợp đồng li-xăng và chuyển giao công nghệ; Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.
23	Pháp luật hôn nhân và gia đình Law on Marriage and Family	Nghiên cứu những vấn đề chung về pháp luật hôn nhân và gia đình như: sự phát triển của vấn đề hôn nhân - gia đình và của pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam trong lịch sử; Những nguyên tắc cơ bản của pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nội dung cơ bản của các chế định chủ yếu trong Luật hôn nhân và gia đình: Điều kiện và thủ tục kết hôn; Quan hệ pháp luật giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ và con, giữa các thành viên trong gia đình; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.
24	Luật tố tụng hành chính Law on Administrative Procedures	Luật Tố tụng hành chính Việt Nam là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, đồng thời cũng là môn học rất quan trọng, cung cấp những kiến thức cơ bản về tài phán hành chính; ngành luật tố tụng hành chính; trình tự thủ tục tố tụng hành chính cũng như vai trò, ý nghĩa của việc khởi kiện vụ án hành chính đối với cá nhân, tổ chức... Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật tố tụng hành chính, bảo đảm giải quyết hiệu quả các vụ án hành chính và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực thi quyền hành pháp trong tố tụng hành chính. Môn học còn có sự liên hệ, so sánh tố tụng hành chính với tố tụng hình sự, tố tụng dân sự. Phân tích mối quan hệ giữa pháp luật về khiếu nại với pháp luật về khiếu kiện hành chính (pháp luật tố tụng hành chính). Các quy định của pháp luật về việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính cũng là một nội dung quan trọng của học phần này.
25	Công pháp quốc	Học phần nghiên cứu mối quan hệ pháp lý giữa các quốc gia,

TT	Học phần	Mô tả học phần
	tế Public International Law	vai trò của Liên hợp quốc, các tổ chức thành viên của Liên hợp quốc, và các tổ chức quốc tế khác trong các lĩnh vực như kinh tế và thương mại quốc tế, tài chính, bảo vệ môi trường, lãnh thổ biển, hay nhân quyền.
26	Luật lao động Labor Law	<p>Học phần Luật Lao động cung cấp cho sinh viên những kiến thức có hệ thống về ngành luật Lao động từ những vấn đề chung như đối tượng, phương pháp điều chỉnh của luật Lao động, nguồn luật, các nguyên tắc, quan hệ pháp luật lao động cho đến từng chế định cụ thể của ngành luật Lao động như: Hợp đồng lao động; Tổ chức đại diện; Thỏa ước lao động tập thể; Tiền lương; Thời giờ làm việc, Thời giờ nghỉ ngơi; Kỳ luật lao động và trách nhiệm vật chất; Giải quyết tranh chấp lao động và đình công v.v..</p> <p>Các nội dung cơ bản và quan trọng nhất về ngành Luật Lao động được đề cập chủ yếu trên cơ sở những quy phạm pháp luật lao động hiện hành. Ngoài ra, là một môn khoa học pháp lý nên môn học Luật Lao động còn cung cấp những vấn đề lý luận về pháp luật lao động, nghiên cứu luật Lao động trong quá trình hình thành qua các thời kỳ, mối quan hệ giữa luật lao động với những ngành luật khác. Sinh viên nắm được cơ sở lý luận và thực tiễn trong việc ban hành, sửa đổi, hủy bỏ quy phạm pháp luật lao động; những vấn đề lịch sử cụ thể trong việc ban hành và cách thức vận dụng, áp dụng quy định pháp luật đó vào thực tế.</p>
27	Luật thương mại quốc tế International trade Law	<p>Nội dung học phần Luật thương mại quốc tế được kết cấu thành 7 Chương, nghiên cứu cả những khía cạnh của luật thương mại quốc tế công và luật thương mại quốc tế tư. Trong đó, Chương 1 nghiên cứu tổng quan những vấn đề lý luận chung về Luật thương mại quốc tế. Chương 2,3,4,5 tập trung nghiên cứu hệ thống các quy định về thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ và giải quyết tranh chấp của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Chương 6 trình bày về hợp đồng thương mại quốc tế, các loại hợp đồng được nghiên cứu bao gồm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế, hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển. Cuối cùng, Chương 7 của học phần giới thiệu pháp luật về giải quyết tranh chấp giữa các thương nhân trong thương mại quốc tế.</p>
28	Luật tố tụng dân sự	<p>Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật tố tụng dân sự như: (1) nhận diện về</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
	Law on Civil Procedures	pháp luật tố tụng dân sự; (2) các nguyên tắc của pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam; (3) Phân biệt được vụ dân sự và việc dân sự; (4) chủ thể của quan hệ tố tụng, trong đó xác định được chủ thể tiến hành tố tụng và chủ thể tham gia tố tụng; (5) Xác định được quan hệ pháp luật phát sinh trong vụ việc dân sự từ đó xác định được các vấn đề cần chứng minh và chứng cứ; (6) Xác định được các các vấn đề khác của quan hệ tố tụng dân sự như thời hạn, thời hiệu tố tụng dân sự, các biện pháp khẩn cấp tạm thời; án phí, lệ phí tố tụng dân sự; (7) Hiểu được các nội dung liên quan tới thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại các cấp tòa án sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm; Hiểu được thủ tục giải quyết việc dân sự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự có nhân tố nước ngoài và thủ tục giải quyết vụ án dân sự rút gọn.
29	Luật tố tụng hình sự Law on Criminal Procedures	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản để sinh viên hiểu và phân tích một cách khoa học về Luật tố tụng hình sự Việt Nam nói chung, cũng như phân tích được các giai đoạn tố tụng hình sự trong tiến trình giải quyết các vụ án hình sự. Có kỹ năng giải quyết các tình huống thực tiễn.
30	Luật Hợp đồng Contract Law	Đây là môn học thuộc khối kiến thức chuyên sâu của ngành Luật. Nội dung môn học này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về pháp luật hợp đồng như: Khái luận hợp đồng, phân loại hợp đồng, Pháp luật điều chỉnh quan hệ hợp đồng; điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, nguyên tắc giao kết hợp đồng, nội dung giao kết hợp đồng, trình tự giao kết hợp đồng; biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; chế tài do vi phạm hợp đồng; các loại hợp đồng: Hợp đồng mẫu- điều kiện giao dịch chung; hợp đồng có đối tượng là tài sản hữu hình; hợp đồng có đối tượng là tài sản vô hình; hợp đồng có đối tượng là công việc; hợp đồng chuyển dịch quyền sở hữu tài sản; hợp đồng chuyển dịch quyền sử dụng tài sản...
31	Đề án môn học Luật dân sự Essay on Civil Law	Mục đích: giúp người học nghiên cứu, vận dụng các kiến thức cơ bản của pháp luật tự và giải quyết các tình huống thực tiễn; Phân tích, đưa ra các nhận định, đánh giá quy định của một lĩnh vực pháp luật cụ thể; đánh giá việc áp dụng pháp luật của các chủ thể có liên quan trong những tình huống thực tế.
32	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật History of State and Law	Lịch sử nhà nước và pháp luật nghiên cứu tổng quát về quá trình phát sinh, phát triển và thay thế các kiểu, hình thức nhà nước và pháp luật trong từng thời kỳ, diễn ra tại các khu vực trên thế giới. Môn học Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật qua các giai đoạn cụ thể và ở những khu vực điển hình trên thế giới, nghiên cứu những vấn đề quan trọng nhất

TT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>về lịch sử nhà nước và pháp luật chủ nô; Nhà nước và pháp luật Phong kiến; Nhà nước và pháp luật Tư sản; Nhà nước và Pháp luật Xã hội chủ nghĩa;</p> <p>Học phần Lịch sử nhà nước và pháp luật cũng nghiên cứu cụ thể về quá trình hình thành và phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam qua các giai đoạn lịch sử, như: Quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam; Nhà nước và pháp luật Văn Lang, Âu Lạc; Khái quát chung về Nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam; Nhà nước và pháp luật các triều đại: Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Hậu Lê, Mạc, Tây Sơn, Nguyễn; Quá trình xâm lược của thực dân Pháp và thiết lập chính quyền đô hộ tại Việt Nam; Pháp luật thời kỳ Pháp thuộc; Nhà nước và pháp luật Việt Nam thời kỳ từ năm 1945 đến nay.</p> <p>Ngoài cung cấp một lượng kiến thức sâu và rộng, môn học này còn chỉ ra được nhiều bài học kinh nghiệm, giá trị kế thừa, lý giải được những vấn đề đã và đang diễn ra trong đời sống nhà nước và pháp luật hiện đại, trong sự liên hệ không tách rời với những di tồn trong dòng chảy chung của lịch sử thế giới.</p>
33	<p>Xây dựng văn bản pháp luật Drafting Legal Documents</p>	<p>Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản được sắp xếp từ những vấn đề lý luận chung nhất từ khái quát về văn bản pháp luật, hoạt động xây dựng văn bản pháp luật, các yêu cầu đối với văn bản pháp luật, hoạt động xây dựng văn bản pháp luật đến những kiến thức cụ thể về quá trình hình thành văn bản pháp luật bao gồm: quy định về thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật; về xác lập thể thức kỹ thuật trình bày, cấu trúc nội dung của văn bản pháp luật; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản pháp luật, cách thức diễn đạt ngôn ngữ, phân chia, sắp xếp nội dung văn bản pháp luật... là cơ sở để vận dụng soạn thảo văn bản hoàn chỉnh giải quyết công việc phát sinh trên thực tế, điều chỉnh các quan hệ xã hội cụ thể đối với hoạt động quản lý của chủ thể có thẩm quyền. Ngoài ra môn học còn trang bị những kiến thức cơ bản về việc soạn thảo từng loại văn bản pháp luật điển hình như: luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, nghị quyết, quyết định, chỉ thị... và các nội dung liên quan tới công tác giám sát, kiểm tra và xử lý văn bản pháp luật khiếm khuyết.</p>
34	<p>Tâm lý quản lý Psychology in Management</p>	<p>Học phần "Tâm lý quản lý" được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tâm lý được sử dụng trong quản lý. Những nội dung cụ thể của học phần là:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cơ sở lý luận về tâm lý quản lý bao gồm: khái niệm tâm lý quản lý; lịch sử hình thành tâm lý học; ý nghĩa của việc nghiên cứu tâm lý quản lý; đối tượng, nhiệm vụ và các phương pháp nghiên cứu tâm lý quản lý: Tâm lý cá nhân; Tâm lý nhóm; Tâm lý người lãnh đạo; Tâm lý khách hàng;
35	<p>Luật La Mã</p>	<p>Môn Luật La Mã giới thiệu cho sinh viên những thành tựu pháp lý quan trọng của người La Mã, chủ yếu trong lĩnh vực luật dân sự</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>qua việc cung cấp các kiến thức cơ bản về bốn chế định sau đây :</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chế định tài sản: đề cập đến các cách phân loại tài sản của người La Mã, quan niệm của người La Mã về sản nghiệp, quyền sở hữu, chiếm hữu... 2. Chế định nghĩa vụ : đề cập đến các các phân loại nghĩa vụ, xác lập nghĩa vụ và lý thuyết chung về nghĩa vụ. 3. Chế định hôn nhân : giới thiệu hai loại hình hôn nhân của người La Mã và chế độ pháp lý về tài sản giữa vợ và chồng. 4. Chế định thừa kế : giới thiệu về các hình thức thừa kế, xác lập quyền của người thừa kế đối với di sản và cách thức thanh toán, phân chia di sản... <p>Từ đó, người học có thể vận dụng kiến thức của Luật La Mã vào nghiên cứu các nội dung thuộc lĩnh vực pháp luật tư ở Việt Nam; nhận thức được sự tiến hoá của hệ thống pháp luật tư ở Việt Nam cũng như ở các truyền thống pháp luật khác.</p>
36	Pháp luật về quyền con người Law on Human Rights	Nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về quyền con người; pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về quyền con người; các cơ chế bảo vệ quyền con người.
37	Luật học so sánh Comparative Law	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về môn khoa học luật so sánh (khái niệm, mục đích, vai trò, ý nghĩa của luật học so sánh, đối tượng và phương pháp nghiên cứu luật học so sánh); về kiến thức phân loại các hệ thống pháp luật trên thế giới; các đặc trưng cơ bản của mỗi hệ thống pháp luật, kiến thức về sự hình thành và phát triển của các hệ thống pháp luật và các nhân tố ảnh hưởng tới sự hình thành, vận hành và phát triển của các hệ thống pháp luật đó, qua đó làm rõ tính chất tương đồng và khác biệt giữa các hệ thống pháp luật trên thế giới.
38	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	Nguyên lý kế toán là học phần được đào tạo ở nhiều cấp độ và chương trình đào tạo trong khối ngành kinh tế và quản trị kinh doanh ở các trường đại học không chỉ ở Việt Nam và các nước khác trên thế giới. Học phần này giới thiệu các nội dung cơ bản về kế toán cho các đối tượng chưa được đào tạo kế toán. Với kiến thức nền tảng ở môn học này người học mới có thể tiếp tục học hiệu quả các môn học kế toán, kinh tế và quản trị kinh doanh khác. Học phần nguyên lý kế toán này nhằm trang bị những kiến thức kế toán nền tảng giúp người học hiểu được những vấn đề căn bản của kế toán bao gồm khái niệm, bản chất, vai trò của kế toán, người sử dụng thông tin kế toán, các nguyên tắc kế toán làm nền tảng cho thực hành kế toán, các phương pháp và trình tự kế toán cho từng đối tượng thuộc báo cáo tài chính như tài sản, công nợ, vốn chủ sở hữu, doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.
39	Tiếng Anh pháp	Học phần Tiếng Anh pháp lý cung cấp cho sinh viên hệ thống từ

TT	Học phần	Mô tả học phần
	lý English for Law	<p>vựng tiếng Anh chuyên ngành, thông qua việc nghiên cứu các vấn đề cơ bản về năm nội dung sau đây về pháp luật Anh quốc và so sánh với pháp luật Việt Nam: Hệ thống pháp luật: nghiên cứu sơ lược về hệ thống các ngành luật, các nguồn luật và việc áp dụng các nguồn luật; Hệ thống tòa án: đề cập đến hệ thống các tòa án dân sự và hệ thống các tòa án hình sự cũng như quy trình, thủ tục tố tụng tại các tòa án này; Nghề luật: giới thiệu các nghề luật tiêu biểu như luật sư và thẩm phán, quá trình đào tạo cũng như các hoạt động nghề nghiệp của họ; Các loại hình doanh nghiệp: giới thiệu về các hình thức doanh nghiệp, việc thành lập và góp vốn trong các công ty; Luật hợp đồng: đề cập đến các yếu tố cơ bản tạo nên một hợp đồng, hợp đồng mẫu và các loại điều khoản trong hợp đồng.</p> <p>Trong quá trình học, sinh viên sẽ được rèn luyện kỹ năng đọc – hiểu các tài liệu, văn bản pháp lý bằng tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên biệt và bước đầu làm quen với việc viết các bản báo cáo, tài liệu pháp lý, soạn thảo hợp đồng bằng tiếng Anh.</p>
40	Logic học Logics	<p>Logic học - phân logic hình thức (trong chương trình chỉ nghiên cứu phần này) là môn khoa học nghiên cứu về các hình thức và quy luật của tư duy nhằm nhận thức đúng đắn thế giới hiện thực khách quan.</p> <p>Trước hết, học phần làm rõ bản chất của khái niệm tư duy và tư duy logic; đối tượng, phương pháp nghiên cứu, khái lược lịch sử và ý nghĩa của việc nghiên cứu logic học; Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm, kết cấu logic của các hình thức tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận; Phân tích và chứng minh các thao tác, các quy tắc logic; Làm rõ nội dung, cơ sở khách quan, yêu cầu và ý nghĩa của quy luật tư duy logic; Làm rõ về bản chất và vai trò của giả thuyết, chứng minh, bác bỏ. Ngoài ra, trong mỗi vấn đề, khi học xong phần lí thuyết đều có sự vận dụng những kiến thức logic vào cuộc sống, nhất là vận dụng trong lĩnh vực hoạt động pháp luật.</p> <p>Học phần này giúp người học có thói quen tư duy chính xác, lập luận chặt chẽ, có căn cứ; tránh tình trạng lập luận mơ hồ, không nhất quán trong tư duy.</p>
41	Luật Thuế Việt Nam Vietnam Law on Taxation	<p>Học phần Luật Thuế được thiết kế là một môn học tự chọn trong chương trình đào tạo cử nhân Luật tại trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về pháp luật thuế bao gồm hai nội dung quan trọng là pháp luật về chính sách thuế và pháp luật về quản lý thuế.</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>Luật Thuế là một bộ phận cấu thành chủ yếu của luật tài chính, là một bộ phận pháp luật bao gồm tập hợp các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình thu nộp thuế giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và người nộp thuế nhằm hình thành nguồn thu ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu của nhà nước.</p>
42	<p>Quản lý học 1 Essentials of Management 1</p>	<p>Học phần “Quản lý học” là học phần được thiết kế nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cốt yếu nhất mà một nhà quản lý, dù trên cương vị nào, trong bất cứ tổ chức nào cũng phải có được.</p> <p>Học phần “Quản lý học” gồm những nội dung cơ bản sau: (i) Tổng quan về quản lý: trong đó giới thiệu về hệ thống xã hội, tổ chức và quản lý hệ thống xã hội; quá trình quản lý và nhà quản lý; sự phát triển các tư tưởng quản lý. (ii) Phân tích môi trường quản lý; đạo đức và trách nhiệm xã hội của quản lý; quản lý trong môi trường toàn cầu hóa. (iii) Quá trình ra quyết định và đảm bảo thông tin cho quyết định quản lý. (iv) Nội dung cơ bản của quá trình quản lý bao gồm: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát.</p>
43	<p>Quản trị kinh doanh 1 Business Management 1</p>	<p>Quản trị kinh doanh 1 là học phần đại cương, chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ sở về kinh doanh và quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Đó là những kiến thức chung nhất làm cơ sở để sinh viên có thể nghiên cứu sâu các kỹ năng cụ thể ở các học phần khác. Hai vấn đề cơ bản được nghiên cứu là kinh doanh và quản trị kinh doanh: (i) Các vấn đề chung về kinh doanh: đối tượng thực hiện hoạt động kinh doanh, các vấn đề gắn với kinh doanh, môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh. (ii) Các kiến thức quản trị kinh doanh cơ sở như khái niệm, thực chất, nguyên tắc, phương pháp quản trị; kỹ năng, nghệ thuật và phong cách của các nhà quản trị; khái niệm, cách thức, phương pháp ra quyết định và các vấn đề về cấu trúc tổ chức doanh nghiệp.</p> <p>Học phần Quản trị kinh doanh 1 được coi là cầu nối giữa các kiến thức lý thuyết (sinh viên đã được trang bị ở các học phần khoa học cơ bản như toán học, kinh tế học...) với các học phần khoa học trang bị các kỹ năng cụ thể cho sinh viên như khởi sự kinh doanh, chiến lược kinh doanh, quản trị tác nghiệp, quản trị chất lượng, quản trị nhân lực, quản trị hậu cần, quản trị tiêu thụ, quản trị tài chính, quản trị chi phí kinh doanh,...</p>
44	<p>Lý luận pháp luật về phòng chống tham nhũng</p>	<p>Nội dung học phần cung cấp cho người học hệ thống kiến thức lý luận cơ bản và những quy định pháp luật thực định về phòng, chống tham nhũng như:</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
	Legal doctrine of anti corruption	<p>(1) Khái niệm, đặc điểm, bản chất của tham nhũng; những nguyên nhân và tác hại của tham nhũng; sự cần thiết và ý nghĩa của việc phòng, chống tham nhũng.</p> <p>(2) Khuôn khổ pháp luật và cơ chế quốc tế về phòng, chống tham nhũng, trong đó tập trung vào Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng – United Nations Convention against Corruption (UNCAC).</p> <p>(3) Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng ở một số quốc gia trên thế giới.</p> <p>(4) Khuôn khổ pháp luật hiện hành về phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật Việt Nam, trong đó tập trung vào Luật Phòng chống tham nhũng và thực tiễn thực thi Luật Phòng chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.</p>
45	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal Advice Skills	<p>Tư vấn pháp luật là một trong những dịch vụ mà luật sư cung cấp cho khách hàng trong quá trình hành nghề của mình. Học phần “kỹ năng tư vấn pháp luật” này sẽ giúp sinh viên luật có những hiểu biết về hoạt động tư vấn pháp luật, đồng thời cung cấp các kỹ năng và hướng dẫn cho các sinh viên rèn luyện các kỹ năng cần thiết để thực hiện hoạt động tư vấn pháp luật. Nội dung chính của học phần là cung cấp những kiến thức chung về tư vấn pháp luật (gồm đặc thù của hoạt động tư vấn pháp luật, nguyên tắc tư vấn pháp luật, quy trình tư vấn pháp luật, các dịch vụ tư vấn pháp luật điển hình) và các kỹ năng cơ bản về tư vấn pháp luật như: kỹ năng tiếp xúc khách hàng và nhận yêu cầu tư vấn; kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, phân tích vụ việc (kỹ năng xác định vấn đề pháp lý); kỹ tra cứu pháp lý và vận dụng pháp luật; kỹ năng trình bày ý kiến tư vấn pháp luật. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp các kỹ năng tư vấn pháp luật trong một số lĩnh vực pháp luật chuyên sâu, như: kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực dân sự; kinh doanh thương mại; đầu tư; đất đai; hành chính, hình sự; các hoạt động tố tụng.</p>
46	Pháp luật đất đai Land Law	<p>Học phần nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản của pháp luật về đất đai của Việt Nam, như: Những vấn đề lý luận cơ bản về ngành luật đất đai; Chế độ quản lý nhà nước về đất đai; Chế độ sử dụng đất đai; Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất; Các thủ tục hành chính trong quản lý và sử dụng đất đai; Vi phạm pháp luật về đất đai và trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với hành vi vi phạm pháp luật về đất đai; Giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai.</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
47	Pháp luật an sinh xã hội Law on Social Security	<p>Học phần pháp luật an sinh xã hội cung cấp kiến thức lý luận về luật an sinh xã hội. Các vấn đề cơ bản về khái niệm an sinh xã hội, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh và nguyên tắc của Luật an sinh xã hội Việt Nam. Khái quát về lịch sử hình thành và phát triển của pháp luật an sinh xã hội Việt Nam.</p> <p>Trên cơ sở lý luận, học phần còn giới thiệu về hệ thống quy định pháp luật an sinh xã hội Việt Nam hiện nay bao gồm các chế định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ưu đãi xã hội, trợ giúp xã hội. Nội dung học phần cũng bao gồm các quy định về quản lý nhà nước đối với sự nghiệp an sinh xã hội, việc tổ chức thực hiện pháp luật an sinh xã hội của các cơ quan nhà nước bao gồm cả giải quyết tranh chấp an sinh xã hội.</p> <p>Học phần phân tích, làm rõ các vấn đề pháp lý về an sinh xã hội ở Việt Nam thông qua việc giải quyết các tình huống cụ thể để sinh viên có đầy đủ kiến thức lý luận và thực tiễn về pháp luật an sinh xã hội.</p>
48	Tội phạm học Criminology	<p>Nội dung môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về tội phạm học, bao gồm: (1) Khái niệm tội phạm học và vị trí tội phạm học trong hệ thống các khoa học tư pháp hình sự (đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, chức năng, nhiệm vụ, cấu trúc hệ thống của tội phạm học và quan hệ giữa tội phạm học và các ngành khoa học tư pháp hình sự khác); (2) Tình hình tội phạm (định nghĩa tình hình tội phạm, đặc điểm, phân loại tình hình tội phạm và các thông số của tình hình tội phạm); (3) Nguyên nhân của tội phạm (Khái niệm tội phạm và cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội, Khái niệm nguyên nhân của tội phạm, các nguyên nhân của tội phạm); (4) Nhân thân người phạm tội (khái niệm nhân thân người phạm tội, mối quan hệ giữa các đặc điểm sinh học với các đặc điểm xã hội trong nhân thân người phạm tội, các đặc điểm nhân thân đặc trưng của người phạm tội); (5) Phòng ngừa tội phạm (khái niệm phòng ngừa tội phạm, phân loại các biện pháp phòng ngừa tội phạm, các nguyên tắc phòng ngừa tội phạm, các chủ thể phòng ngừa tội phạm); (6) Dự báo tình hình tội phạm và kế hoạch hoá hoạt động phòng chống tội phạm (dự báo tình hình tội phạm, kế hoạch hoá hoạt động phòng chống tội phạm).</p>
49	Pháp luật thi hành án dân sự Laws on Enforcement of Civil	<p>Học phần sẽ trình bày các vấn đề sau: Những vấn đề chung về thi hành án dân sự, Thủ tục thi thành án, Cường chế thi hành án, Khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong thi hành án dân sự.</p>

TT	Học phần	Mô tả học phần
	Judgements	
50	Chính sách kinh tế Economic Policy	Học phần “Chính sách kinh tế” được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức có hệ thống về chính sách kinh tế, cụ thể là: hệ thống chính sách kinh tế; các yếu tố cốt yếu của chính sách kinh tế; hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát và đánh giá chính sách kinh tế; một số chính sách cơ bản như chính sách tài khóa, chính tiền tệ, chính sách thuế, chính sách cơ cấu kinh tế. Quá trình nghiên cứu chính sách kinh tế sẽ được liên hệ với những tình huống chính sách cụ thể để làm sáng tỏ lý thuyết.
51	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business communication and negotiation	Học phần “Giao dịch và đàm phán kinh doanh” bao gồm những nội dung kiến thức cơ bản về giao dịch kinh doanh; về yếu tố tâm lý, văn hóa trong giao dịch và đàm phán kinh doanh. Đồng thời học phần cũng trang bị kiến thức về kỹ năng đàm phán kinh doanh thành công; về nội dung tổ chức đàm phán kinh doanh: từ hoạt động chuẩn bị đàm phán, tiến hành đàm phán và ra quyết định kết thúc đàm phán; về cơ sở pháp lý của giao dịch và đàm phán kinh doanh. Đây là những kiến thức cơ bản giúp cho các doanh nghiệp thành công trong hoạt động kinh doanh của mình.
52	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	Khóa luận tốt nghiệp là công trình nghiên cứu độc lập của sinh viên, giúp đánh giá kiến thức, năng lực của sinh viên đã tích lũy trong suốt thời gian học tập và khả năng ứng dụng vào thực tế. Học phần “Khóa luận tốt nghiệp” yêu cầu sinh viên đến thực tập tại một doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức cụ thể trong thời gian ít nhất 12 tuần. Sinh viên cần chọn một vấn đề pháp luật liên quan tới thực tiễn hoạt động của tổ chức đó; nghiên cứu, tìm hiểu cơ sở lý luận và thực trạng pháp luật, thực tiễn thực hiện, áp dụng pháp luật tại tổ chức, các yếu tố ảnh hưởng đến các giải pháp giải quyết vấn đề, từ đó đề xuất các kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật. Đề tài được lựa chọn có thể liên quan tới quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, pháp luật về hành chính, dân sự, hợp đồng, ... Phạm vi nghiên cứu là quy định pháp luật Việt Nam, quy định pháp luật trong khu vực và quốc tế liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức. Trong suốt quá trình thực tập, sinh viên làm việc dưới sự hướng dẫn của giảng viên và sự chỉ đạo, hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn tại doanh nghiệp.
53	Chương trình đào tạo tin học theo chuẩn IC3	Cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ thì việc biết sử dụng máy tính và Internet là một trong những nhu cầu thiết yếu của mỗi người. Đặc biệt, khi cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang bao phủ toàn thế giới thì nhu cầu đó đã trở thành một yêu cầu cho

TT	Học phần	Mô tả học phần
		<p>mỗi người. Để đánh giá khả năng sử dụng máy tính và Internet, IC3 là một trong những tiêu chuẩn đã được ra đời để thực hiện điều đó. Với vị thế là một chứng chỉ mang tầm quốc tế, IC3 cung cấp những tiêu chuẩn đánh giá chính xác, phù hợp với trình độ phát triển của máy tính và Internet.</p> <p>Sinh viên đại học hệ chính quy được công nhận đạt chuẩn đầu ra tin học của trường Đại học Kinh tế Quốc dân khi đạt Chứng chỉ tin học quốc tế IC3 (Internet and Computing Core Certification) do tổ chức Certiport của Mỹ cấp. Để được cấp chứng chỉ IC3, thí sinh phải thi đạt cả 3 nội dung: Máy tính căn bản, Phần mềm máy tính và cuộc sống trực tuyến. Nhà trường có tổ chức các khóa học và cấp chứng chỉ cho sinh viên làm điều kiện để ra trường. Nhà trường có Quyết định số 632/QĐ-ĐHKQTĐ ngày 4/5/2018 về việc ban hành quy định về chuẩn đầu ra tin học trình độ đại học hệ chính quy, đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân áp dụng từ khóa 59 (tuyển sinh năm 2017) trở đi. Khóa 61 tuyển sinh năm 2019 vẫn áp dụng Quyết định này.</p>

TT	Học phần	Mã HP	CDR về kiến thức							CDR về kỹ năng							CDR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm								
			CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12	CDR 13	CDR 14	CDR 15	CDR 16	CDR 17	CDR 18					
16	Luật dân sự 1 Civil Law 1	LUCS1112					2				3	3	3						2						
17	Luật hành chính Administrative Law	LUCS1114					2				3								2						
18	Luật dân sự 2 Civil Law 2	LUCS1138					3				3	3	3						3						
19	Tư pháp quốc tế Private International Law	LUKD1123					3				3	3							3	3					
20	Luật thương mại Law in Commerce	LUKD1196					3				3	3	3						3						
21	Luật hình sự 1 Criminal Law 1	LUCS1115					3				3	3	3						3					4	4
22	Luật hình sự 2 Criminal Law 2	LUCS1123					4				3	3	3						2						
23	Luật sở hữu trí tuệ Law on Intellectual Property	LUKD1173					4				3	3	3						3	3	3				
24	Pháp luật hôn nhân và gia đình Law on Marriage and Family	LUKD1183					4				4								4						
25	Luật tố tụng hành chính Law on Administrative Procedures	LUCS1126						3			3								2						
26	Công pháp quốc tế Public International Law	LUKD1101						3			3								2	2					
27	Luật lao động Labor Law	LUKD1108							3		3	3	3						3						
28	Luật thương mại quốc tế International trade Law	LUKD1112							3		3	3	3						2	2	3				
29	Luật tố tụng dân sự Law on Civil Procedures	LUCS1137						3			3	3	3						4	4	4				4
30	Luật tố tụng hình sự Law on Criminal Procedures	LUCS1127						3			3	3							2						
31	Luật Hợp đồng Contract Law	LUCS1125						4			4	4	4						4	4					
32	Đề án môn học Luật dân sự Essay on Civil Law	LUCS1120						4			3	3	3												
33	Xây dựng văn bản pháp luật Drafting Legal Documents	LUCS1136							4		3	3	3						3						

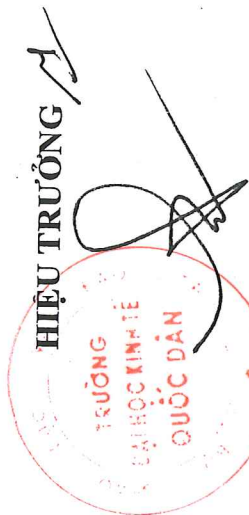
TT	Học phần	Mã HP	CDR về kiến thức						CDR về kỹ năng								CDR về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm			
			CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12	CDR 13	CDR 14	CDR 15	CDR 16	CDR 17	CDR 18
51	Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business communication and negotiation	TMKT1116						3	3	3							3	3	3	
52	Khóa luận tốt nghiệp Graduation Thesis	LUCS1143				4			4	4	4	4				4	4	4	4	4
53	Chương trình đào tạo tin học theo chuẩn IC3																			3

9. Thời điểm điều chỉnh Chương trình đào tạo: tháng 6 năm 2021

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS Trần Văn Nam



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Phạm Hồng Chương